

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 194/2026/HS-ST
Ngày 15-4-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn
- Ông Huỳnh Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 425/2025/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn Tuấn A**. Sinh năm: 2001 tại tỉnh Vĩnh Long (tỉnh Trà Vinh cũ). CCCD số 084201003xxx cấp ngày 27/4/2022. Giới tính: nam. Hộ khẩu thường trú: Số xx Khóm II, xã Mỹ Long, tỉnh Vĩnh Long (thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cũ). Nơi ở: Phòng trọ số xx, nhà trọ BVX, tổ 5, khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp (phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Thái Văn T, sinh năm 1979 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; Hoàn cảnh gia đình: Vợ con chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2025 cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Hồ Nguyễn Phương A1, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi thường trú: xx Khu phố 13, phường An Lạc (phường An Lạc, quận Bình Tân cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở: xx xã Đông Thạnh (xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp (phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn Tuấn A và Hồ Nguyễn Phương A1 là bạn bè quen biết nhau qua mạng xã hội. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 17/6/2025, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 84E1-468.55 chở Phương A1 đến ăn sáng tại địa chỉ số xx, khu phố 6, xã Hóc Môn (thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc ăn, Tuấn A thấy Phương A1 sử dụng 02 chiếc điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại của Phương A1 để bán lấy tiền tiêu xài. Tuấn A hỏi mượn 01 điện thoại hiệu OPPO A16K của Phương A1 để xem Zalo và Facebook. Khoảng 03 phút sau, Phương A1 lấy điện thoại Realme Note 50 ra và đổi lại điện thoại cho Tuấn A sử dụng, lúc này Tuấn A quan sát và ghi nhớ mặt khẩu điện thoại. Một lúc sau, thấy Phương A1 không chú ý, Tuấn A bỏ điện thoại vào túi quần, đứng dậy ra chỗ để xe mô tô đề máy và tăng ga bỏ chạy về hướng đường Võ Văn Bích. Phương A1 phát hiện sự việc nên chạy đuổi theo và tri hô “Cướp! Cướp!”.

Khi đến đường Võ Văn Bích, Tuấn A dừng xe và đổi mặt khẩu điện thoại rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến tiệm cầm đồ Phú Cường 1 trên đường DT745 tổ 4, khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh) bán điện thoại Realme Note 50 cho anh Trịnh Văn T với giá 800.000 đồng. Sau đó, Tuấn A lấy tiền để mua cơm, nước uống và một số đồ dùng cá nhân tổng 320.000 đồng, còn lại 480.000 đồng Tuấn A giữ lại. Đến 15 giờ 00 phút ngày 17/6/2025, Cơ quan Công an phường Tân Hiệp, Tp. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, (nay là phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh) đến kiểm tra hành chính phòng trọ của Tuấn A và mời Tuấn A về trụ sở làm việc.

Theo Kết quả định giá tài sản số 6558/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/9/2025: điện thoại di động thương hiệu Realme Note 50 có giá 2.250.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme Note 50 màu xanh có số Imei 1: 861421072663236, Imei 2: 861421072663228.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki RAIDER màu đen hồng, biển số 84E1-46855, số khung: RLSDL11ANKV132375, số máy: CGA1-532417 giám định số khung, số máy nguyên thủy đứng tên Thái Văn Tuấn A.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, 01 (một) đôi dép da nam số 39 màu nâu, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen xám, 01 (một) quần Jean ngắn màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 9A có gắn sim điện thoại số 0896110700.

- Tiền Việt Nam: 480.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSKV8 ngày 15/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Thái Văn Tuấn A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn Tuấn A khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Thái Văn Tuấn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Thái Văn Tuấn A mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

+ Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, 01 (một) đôi dép da nam số 39 màu nâu, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen xám, 01 (một) quần Jean ngắn màu xanh.

+ Đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 9A có gắn sim điện thoại số 0896110700; 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki RAIDER màu đen hồng, biển số 84E1-46855, số khung: RLSDL11ANKV132375, số máy: CGA1-532417 giám định số khung, số máy nguyên thủy; số tiền Việt Nam: 480.000 đồng.

+ Trả lại cho bị hại Hồ Nguyễn Phương A1 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 50 màu xanh có số Imei 1: 861421072663236, Imei 2: 861421072663228.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Hồ Nguyễn Phương A1 đề nghị nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 50 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trịnh Văn T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của bị hại và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 17/6/2025, bị cáo Thái Văn Tuấn A đã có hành vi muốn chiếm đoạt tài sản của chị Phương A1 bằng cách mượn điện thoại của chị Phương A1 để sử dụng, rồi sau đó thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị Hồ Nguyễn Phương A1 rồi lên xe tăng ga tẩu thoát.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thái Văn Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và việc áp dụng hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng lao động nhưng vì mục đích tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định mức hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Realme Note 50 màu xanh, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trịnh Văn T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai dùng số tiền 320.000 đồng từ việc bán chiếc điện thoại cướp giật để tiêu xài cá nhân vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 đôi dép da nam số 39 màu nâu, 01 áo sơ mi dài tay màu đen xám, 01 quần Jean ngắn màu xanh.

Xét thấy, bị cáo Tuấn A không có nhu cầu nhận lại tài sản và Viện Kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ nên Hội đồng xét chấp nhận.

- Tiền Việt Nam: 480.000 đồng là số tiền bị cáo thực hiện hành vi cướp giật mà có, do đó cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là có cơ sở.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki RAIDER màu đen hồng, biển số 84E1-46855, số khung: RLSDL11ANKV132375, số máy: CGA1-532417 do bị cáo Thái Văn Tuấn A đứng tên sở hữu là xe bị cáo dùng để phạm tội do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme 9A có gắn sim điện thoại số 0896110700 (đã qua sử dụng, trầy xước nhiều) là điện thoại cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 50 màu xanh có số Imei 1: 861421072663236, Imei 2: 861421072663228 là tài sản của bị hại nên cần trả

lại cho bị hại Hồ Nguyễn Phương A1 là hợp lý. Bị hại Phương A1 không có yêu cầu gì khác.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, 01 (một) đôi dép da nam số 39 màu nâu, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen xám, 01 (một) quần Jean ngắn màu xanh.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền Việt Nam: 480.000 (bốn trăm tám mươi nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu mang biển số 84E1-46855.

+ Trả lại cho bị hại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme Note 50.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 9A.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 97/QĐ-VKS-HS ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo Thái Văn Tuấn A nộp lại số tiền 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về án phí: Bị cáo Thái Văn Tuấn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1)
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND khu vực 8; (2)
- Cơ quan điều tra cùng cấp; (1)
- Phòng THADS khu vực 8; (1)
- UBND P. Tân Hiệp, Tp. HCM; (1)
- UBND Xã Mỹ Long, T. Vĩnh Long (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ (9). (19)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thương



CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương